

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-PT
Ngày 28 -11 - 2023
Về việc "*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy;

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân,

Bà Vương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang bị kháng cáo và kháng nghị theo Quyết định số 08/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2023/QĐ-PT ngày 26/10/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Việt Th (Nguyễn Anh T); địa chỉ: SN 80, đường L, tổ Tr, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đào Xuân Kh; địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Ông Lý Việt Th là Nguyên đơn.

4. *Kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lý Việt Th trình bày: Do có quan hệ quen biết, chơi với nhau nên ông Th đã cho ông Đào Xuân Kh vay tiền 3 lần với tổng số tiền là 520.000.000^d (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*) để làm ăn, với mức lãi suất thỏa thuận là 1.500đ/1triệu/1 ngày. Giữa hai bên có viết Giấy biên nhận vay tiền, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 10/4/2017 ông Đào Xuân Kh vay tiền số tiền là 250.000.000^d (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), có viết giấy biên nhận và chữ ký của ông Kh.

- Lần thứ hai: Ngày 18/7/2017 ông Kh vay ông thêm số tiền 50.000.000^d (*Năm mươi triệu đồng*), viết vào mặt sau của Giấy biên nhận ngày 10/4/2017.

- Lần thứ ba: Ngày 5/11/2017 ông Kh vay số tiền 220.000.000^d (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*), có viết Giấy biên nhận và chữ ký của ông Kh.

Sau khi vay tiền, đến ngày 10/7/2017 ông Kh đã trả cho ông số tiền 33.750.000đ (*Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền lãi suất của 03 tháng trước đó, đến ngày 10/10/2017 ông Kh trả tiếp cho ông số tiền 40.500.000đ (*Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng*), tổng số tiền lãi mà ông Kh đã trả cho ông được 74.250.000đ (*Bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Và từ đó đến nay ông Kh không trả cả tiền gốc lẫn tiền lãi cho ông. Vì vậy ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đào Xuân Kh phải trả cho ông toàn bộ số tiền gốc là 520.000.000^d (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*) và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm, tính từ ngày 10/11/2017 đến 10/8/2023 là 5 năm 10 tháng tương đương là 606.000.000đ (*Sáu trăm linh sáu triệu đồng*) và số tiền lãi tiếp tục phát sinh đến khi ông Kh thanh toán xong nợ. Tổng số tiền cả gốc và lãi yêu cầu ông Kh phải trả cho ông là 1.126.000đ (*Một tỷ một trăm hai mươi sáu triệu đồng*). Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Th yêu cầu ông Kh phải trả cả tiền gốc và lãi số tiền: 1.117.342.857^d (*Một tỷ một trăm mười bảy triệu ba trăm bốn hai nghìn tám trăm năm bảy đồng*).

* Theo bản tự khai ngày 15/8/2023 và quá trình giải quyết của ông Đào Xuân Kh trình bày: Ông xác nhận có vay của ông T (Th) số tiền như ông Th trình bày. Nhưng do bây giờ ông không có điều kiện trả nợ, ông đang gặp rất nhiều khó khăn, bản thân ông ốm đau, bệnh tật lại đang chuẩn bị phải đi chấp hành án phạt tù. Ông không thể thu xếp để trả tiền cho ông Th ngay được. Về khoản tiền lãi ông đề nghị ông Th tính toán lại, yêu cầu ông trả mức lãi suất 20%/năm là quá cao ông không có khả năng trả được. Ông đề nghị ông Th cho ông thời gian chậm nhất đến hết tháng 4/2025 khi ông đi chấp hành án phạt tù về thì ông sẽ thu xếp trả toàn bộ tiền nợ cho ông Th.

Tại bản án sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H tuyên xử: Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 469 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý c mục 1; 1.3

phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Việt Th (Nguyễn Anh T).

Tuyên xử: Buộc ông Đào Xuân Kh phải chịu trách nhiệm trả cho ông Lý Việt Th tổng số tiền là 763.118.000đ (Bảy trăm sáu mươi ba triệu một trăm mười tám nghìn đồng); Trong đó: Nợ gốc là 520.000.000đ (Năm trăm hai mươi triệu); tiền lãi là 243.118.000đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu một trăm mười tám nghìn đồng).

"Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 ông Đào Xuân Kh còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền gốc còn nợ là 520.000.000đ (Năm trăm hai mươi triệu đồng) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc trên.

Ngoài ra, bản án tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2023, nguyên đơn ông Lý Việt Th có Đơn kháng cáo, không đồng ý với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm về phần lãi suất, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng mức lãi suất buộc ông Kh phải trả ông Th ở mức 20%.

Ngày 12/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có Quyết định kháng nghị số 08/QĐKNPT-VKS-DS đối với Bản án số 22/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H vì đã có vi phạm về cách tính lãi suất không đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên thời gian tính lãi suất và lãi suất sau khi Tòa án xét xử không đúng theo điểm a khoản 1 Điều 13 nghị quyết 01/2019 của HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao dẫn đến không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự số 22/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H theo hướng tính lại lãi suất buộc ông Kh trả ông Th ở mức 20%/năm; tuyên lại thời gian tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là ngày 16/9/2023 (sau ngày tuyên án 15/9/2023), tính lại án phí mà các đương sự phải chịu do lãi suất thay đổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Lý Việt Th giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng mức lãi suất buộc ông Kh phải trả ông là 20%/năm cho toàn bộ số tiền gốc ông Kh nợ ông Th.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Th, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H theo hướng: Tính lại lãi suất buộc ông Kh trả ông Th ở mức 20%/năm; tuyên lại thời gian tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là ngày 16/9/2023 (sau ngày tuyên án 15/9/2023), tính lại án phí mà các đương sự phải chịu do lãi suất thay đổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 15/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố H ban hành bản án sơ thẩm số 22/2023/DS-ST, ngày 29/9/2023 ông Lý Việt Th nguyên đơn trong vụ án nhận được Bản án và có đơn kháng cáo, ngày 12/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có Quyết định kháng nghị số 08/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án. Kháng cáo của ông Th và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang trong thời hạn theo quy định tại Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về yêu cầu kháng cáo của ông Th, thấy rằng: Ông Lý Việt Th (tên gọi khác Nguyễn Anh T) có cho ông Đào Xuân Kh vay tiền 3 lần với tổng số tiền là 520.000.000^d, trong đó lần 1 ngày 10/4/2017 số tiền là 250.000.000^d có viết giấy biên nhận, lần 2 ngày 18/7/2017 số tiền 50.000.000^d viết vào mặt sau của Giấy biên nhận ngày 10/4/2017, lần 3 ngày 5/11/2017 số tiền 220.000.000^d có viết Giấy biên nhận, cả ba lần vay đều không ghi thời hạn trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều công nhận ông Kh vay của ông Th số tiền nói trên, là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Kh trả ông Th số tiền gốc 520.000.000^d là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Hai khoản vay ngày 10/7/2017 và ngày 05/11/2017 có ghi mức lãi suất là 1.500đ/1triệu/ngày (tính phần trăm là 4,5%/ tháng), khoản vay ngày 18/7/2017 không ghi lãi suất. Tuy nhiên tại mặt sau của giấy biên nhận lập ngày 10/4/2017 có ghi ngày 10/10/2017 Khái trả tiền lãi 3 tháng số tiền 40.500.000^d. Mặc dù khoản vay ngày 18/7/2017 hai bên không ghi mức lãi suất nhưng ngày 10/10/2017 ông Kh trả lãi cho ông Th có tiền lãi của khoản vay ngày 18/7/2017. Do vậy, xác định cả 3 khoản vay của ông Kh đối ông Th đều là vay không thời hạn, lãi suất 1.500đ/1 triệu/ ngày.

[5] Mức lãi suất do hai bên đương sự trong vụ án thỏa thuận là 1.500đ/1 triệu/ngày (tính phần trăm là 4,5%/ tháng) là 54%/ năm vượt quá lãi suất giới hạn cho phép, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức lãi suất vượt quá sẽ không có hiệu lực là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi suất mà ông Kh phải trả ông Th là 0,83%/tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Cần phải tính mức lãi suất là 20%/năm, tức 1,66%/tháng mới phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Theo đó cần tính lại phần lãi suất ông Kh phải chịu như sau:

- Lần 1 số tiền vay là 250.000.000^d: Lãi suất tính từ ngày 10/4/2017 đến 15/9/2023 là 77 tháng 05 ngày: $(250.000.000 \times 20\% : 12 \text{ tháng} \times 77 \text{ tháng}) + (250.000.000 \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 05 \text{ ngày}) = 321.518.265^d$.

- Lần 2 số tiền vay là 50.000.000^d: Lãi suất từ ngày 17/7/2017 đến 15/9/2023 là 73 tháng 28 ngày: $(50.000.000 \times 20\% : 12 \text{ tháng} \times 73 \text{ tháng}) + (50.000.000 \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 28 \text{ ngày}) = 61.600.456^d$

- Lần 3 số tiền vay là 220.000.000^d: Lãi suất từ ngày 05/11/2017 đến 15/9/2023 là 70 tháng 10 ngày: $(220.000.000 \times 20\% : 12 \text{ tháng} \times 70 \text{ tháng}) + (220.000.000 \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày}) = 257.872.146^d$

Tổng số tiền lãi ông Kh phải trả là: $321.518.265^d + 61.600.456^d + 257.872.146^d = 640.990.867^d$; ông Kh đã trả lãi là 74.250.000^d. Như vậy số tiền lãi mà ông Kh phải trả là $640.990.867 - 74.250.000 = 566.740.866^d$ (Năm trăm sáu sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

[7] Từ những nhận định trên, kháng cáo của ông Th là có căn cứ được chấp nhận, cần sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc ông Kh có trách nhiệm phải trả cho ông Th tổng số tiền là 1.086.740.866 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 520.000.000 đồng, tiền lãi là 566.740.866 đồng).

[8] Về thời gian tính lãi suất, lãi suất sau khi Tòa án xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và tính lãi suất đến ngày 30/9/2023 là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NĐ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm (trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thì trong bản án phải tuyên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nhưng bản án số 22/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 lại tuyên ngày 01/10/2023 ông Kh mới phải thực hiện nghĩa vụ). Do vậy, cần sửa thời gian tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên bản án sơ thẩm là ngày 16/9/2023.

[9] Đối với kháng nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang: Đề nghị cấp phúc thẩm tính toán lại mức lãi suất và về thời gian tính lãi suất, lãi suất sau khi Tòa án xét xử, sửa Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đồng thuận với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có sự thay đổi về số tiền lãi ông Kh phải trả cho ông Th, ông Kh phải chịu án phí đối với số tiền 1.086.740.866^d ($36.000.000 + 3\%$ của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng) là: 44.602.000^d (Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm linh hai nghìn đồng).

[11] Ông Th phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là $30.601.991^d \times 5\% = 1.530.000^d$.

[12] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại ông Th số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của ông Lý Việt Th và quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang. Sửa bản án sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 15/9/2023 của TAND thành phố H như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Việt Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Đào Xuân Kh có trách nhiệm phải trả cho ông Th số tiền là 1.086.740.866^d (Một tỷ, không trăm tám sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu sáu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 520.000.000 đồng, tiền lãi là 566.740.866 đồng.

Kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2023 ông Đào Xuân Kh còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền gốc còn nợ là 520.000.000^d (Năm trăm hai mươi triệu đồng chẵn) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Xuân Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 44.602.000đ (Bốn bốn triệu, sáu trăm linh hai nghìn đồng).

Ông Lý Việt Th phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 1.530.000^d (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 22.640.000^d ông Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0001003 ngày 12/7/2023. Trả lại cho ông Th số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 21.110.000^d (Hai một triệu một trăm mười nghìn đồng chẵn).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Lý Việt Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại ông Th số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001058 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Vân Vương Thị Thu Hà

Đỗ Thị Kim Quy

